TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**05**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bình.

2. Ông Lê Vĩnh Hiền.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Đinh Thị Tường Vy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị **Lê Thị H,** sinh năm 1993; địa chỉ: thôn H xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* anh **Trần Văn K**, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Trần Văn K kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc tại thành phố H nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung về làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Sau một thời gian, chị H đưa con về sinh sống tại nhà anh K ở thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Cuối năm 2021, chị H đã đưa con về quê ngoại tại xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị

sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Lê Thị H có nguyện vọng là xin được ly hôn với anh Trần Văn K.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Minh Q, sinh ngày 27/11/2017. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cháu V và giao cháu Q cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến bị đơn anh Trần Văn K trình bày:

Anh Trần Văn K và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, cùng nhau sinh sống và làm việc tại thành phố H, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K đi làm ăn xa nhà, vì hoàn cảnh phải xa nhau dẫn đến cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra không hòa thuận. Cuối năm 2021, chị Hồng đã đưa con về quê ngoại tại xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Trần Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Minh Q, sinh ngày 27/11/2017. Anh K đồng ý theo nguyện vọng của chị H giao cháu V cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K nuôi cháu Q, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tham gia phiên họp, phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Trong qúa trình tham gia tố tụng bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ bị đơn nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về hôn nhân: xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Văn K.

- Về nuôi con chung: giao cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 27/11/2017 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị H, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000058 ngày 25/01/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Trần Văn K có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K có đơn xin giải quyết vắng mặt vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Trần Văn K.

[2] Về hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Trần Văn K kết hôn với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo như chị H trình bày thì do không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã; còn anh K trình bày vợ chồng mâu thuẫn, là do anh K đi làm ăn xa nhà, vì hoàn cảnh phải xa nhau dẫn đến vợ chồng thường không hòa thuận. Cuối năm 2021, chị H bỏ về nhà bố mẹ của chị H tại xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi anh K, chị H sinh sống cho biết: sau khi kết hôn anh K, chị H cùng sinh sống và làm việc tại miền nam, mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì không rõ, khi chị H sinh con thì chị H chuyển về thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị sinh sống cùng bố mẹ anh K, còn anh K đi làm lâu lâu mới về nhà một lần. Xét thấy mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên trình bày mỗi khác nhưng việc chị H, chị K đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và nhất là hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, đều cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Văn K.

[3] Về nuôi con chung: chị Lê Thị H và anh Trần Văn K có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Minh Q, sinh ngày 27/11/2017, chị H và anh K đều thống nhất giao cháu V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Q cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thống nhất của chị H và anh K về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, công việc của mỗi bên, đảm bảo lợi ích của các con. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thống nhất của chị H và anh K, giao cháu Trần Ngọc Tường V cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Minh Q cho anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Văn K.

- Về nuôi con chung: giao cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 27/11/2017 cho anh Trần Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000058 ngày 25/01/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Vĩnh Lâm, h.Vĩnh Linh;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý